

Số: /QĐ-SNV

Kon Tum, ngày tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH KON TUM

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Thông báo số 94/TB-SKHĐT ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum về việc giao chi tiết Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2021 tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Thông báo số 4630/TB-STC ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum về việc chỉ tiêu hướng dẫn dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Công văn số 131/STC-QLNS ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Sở Tài chính về phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2020; Thông báo dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 ngày 12/01/2021 của Sở Tài chính;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho Thanh tra Sở và các đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum (*Chi tiết theo Phụ lục số 01, 02 đính kèm*).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2021 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Thanh tra Sở, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Lưu: VT, TTr.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thành Trung

Đơn vị: Sở Nội vụ - Chương: 435

Phụ lục: 01

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Đơn vị: Sở Nội vụ

Mã số: 1114000

Mã KBNN nơi giao dịch:

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-SNV ngày /01/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum)

ĐVT: 1.000 đồng

Nội dung	Loại - khoản	Mã nguồn	Tổng số
A. Dự toán chi nguồn cân đối NSDP			19,814,000
I. Chi quản lý hành chính (Chi hoạt động bộ máy)			11,542,000
<u>1.1/Kinh phí thực hiện tư chủ:</u>	340-341		9,400,000
Quỹ tiền lương	340-341	13	5,564,000
Bổ sung tiền lương (bổ sung tiền lương đến MLCS 1,490trđ)	340-341	14	1,256,000
Chi hoạt động thường xuyên theo định mức	340-341	13	2,420,000
Hỗ trợ kinh phí Hợp đồng 68 (03 định mức lao động)	340-341	13	160,000
<u>1.2/Kinh phí không thực hiện tư chủ:</u>	340-341	12	2,142,000
Chi đặc thù, nhiệm vụ đột xuất	340-341	12	2,142,000
KP hoạt động triển khai, kiểm tra CCHC	340-341		423,000
KP triển khai tuyên dụng và nâng ngạch	340-341		145,000
Hỗ trợ KP thực hiện NQ 04	340-341		15,000
Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với thanh niên	340-341		27,000
Kinh phí hội nghị triển khai Luật Thanh niên	340-341		36,000
Hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình phối hợp đi kiểm tra cơ sở giữa Ban cán sự đảng và Ban Dân quân	340-341		63,000
Trang bị phần mềm quản lý CBCC	340-341		839,000
KP làm thẻ cho CB CCVC	340-341		180,000
Công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu Đề án chỉnh lý tài liệu; Hỗ trợ xử lý môi mọt, thuê bảo vệ kho lưu trữ, khác...	340-341		180,000
Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Hội đồng Thi đua Khen thưởng	340-341		54,000
Kp triển khai công tác thi đua theo TT 71	340-341		90,000
KP công tác kiểm tra, đồn đốc tăng cường nắm bắt tình hình hoạt động các tổ chức Tôn giáo; Kinh phí trang bị máy quay phim	340-341		90,000
II/ Các lĩnh vực khác			8,272,000
1. Sự nghiệp kinh tế			3,015,000
a. Công tác địa giới hành chính	280-332	12	2,003,000

Nội dung	Loại - khoản	Mã nguồn	Tổng số
- KP triển khai dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính; Kinh phí XD Đề án thành lập thị xã Ngọc Hồi			1,403,000
- KP in bản đồ hành chính tỷ lệ 1/100.000 cung cấp cho các cơ quan cấp tỉnh, huyện			450,000
- Chi phục vụ quản lý công tác địa giới hành chính			150,000
b. Công tác Tôn giáo (Hỗ trợ công tác Tôn giáo, hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo...)	340-341	12	1,012,000
Trong đó: - KP hỗ trợ chức sắc Tôn giáo			300,000
- KP hỗ trợ quản lý công tác Tôn giáo			200,000
- Hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo			382,950
- KP tổ chức hội nghị gặp mặt chức sắc Tôn giáo			100,000
- KP hỗ trợ hoạt động trang thông tin điện tử			29,050
2. Chi sự nghiệp đào tạo		12	2,487,000
a. Đào tạo, bồi dưỡng CBCC, CB cơ sở	070-085		2,287,000
Trong đó:			
+ KP đào tạo, bồi dưỡng CBCC	070-085		2,187,000
+ Chi công tác quản lý, khảo sát đào tạo, bồi dưỡng	070-085		100,000
b. KP chi hỗ trợ CBCCVC đi học theo Quyết định số 44/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND tỉnh	070-083		200,000
3/ Chi khen thưởng			2,770,000
1. Khen thưởng theo các quyết định của UBND tỉnh	400-429	12	2,500,000
2. Kinh phí mua vật tư khen thưởng	400-429	12	270,000
Tổng cộng dự toán chi năm 2021			19,814,000

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-SNV ngày /01/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum)

Đơn vị: 1.000đồng

Nội dung	Loại - khoản	Mã nguồn	Dự toán chi NSNN	Chi tiết theo đơn vị trực thuộc			
				Thanh tra sở	Chi cục VTLT	Ban Tôn giáo	Ban Thi đua khen thưởng
A. Dự toán chi nguồn cân đối NSDP			19,814,000	11,969,000	1,446,000	2,492,000	3,907,000
I. Chi quản lý hành chính (Chi hoạt động bộ máy)			11,542,000	7,479,000	1,446,000	1,480,000	1,137,000
<u>1.1/Kinh phí thực hiện tự chủ:</u>	340-341		9,400,000	5,751,000	1,266,000	1,390,000	993,000
Quỹ tiền lương	340-341	13	5,564,000	3,267,000	801,000	876,000	620,000
Bổ sung tiền lương (bổ sung tiền lương đến MLCS 1,490trđ)	340-341	14	1,256,000	756,000	170,000	187,000	143,000
Chi hoạt động thường xuyên theo định mức	340-341	13	2,420,000	1,568,000	295,000	327,000	230,000
Hỗ trợ kinh phí Hợp đồng 68 (03 định mức lao động)	340-341	13	160,000	160,000			
<u>1.2/Kinh phí không thực hiện tự chủ:</u>	340-341	12	2,142,000	1,728,000	180,000	90,000	144,000
Chi đặc thù, nhiệm vụ đột xuất	340-341	12	2,142,000	1,728,000	180,000	90,000	144,000
KP hoạt động triển khai, kiểm tra CCHC	340-341		423,000	423,000			
KP triển khai tuyển dụng và nâng ngạch	340-341		145,000	145,000			
Hỗ trợ KP thực hiện NQ 04	340-341		15,000	15,000			
Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với thanh niên	340-341		27,000	27,000			
Kinh phí hội nghị triển khai Luật Thanh niên	340-341		36,000	36,000			
Hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình phối hợp đi kiểm tra cơ sở giữa Ban cán sự đảng và Ban Dân quân	340-341		63,000	63,000			
Trang bị phần mềm quản lý CBCC	340-341		839,000	839,000			
KP làm thẻ cho CB CCVC	340-341		180,000	180,000			
Công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu Đề án chỉnh lý tài liệu; Hỗ trợ xử lý môi mọt, thuê bảo vệ kho lưu trữ, khác...	340-341		180,000		180,000		
Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Hội đồng Thi đua Khen thưởng	340-341		54,000				54,000

Nội dung	Loại - khoản	Mã nguồn	Dự toán chi NSNN	Chi tiết theo đơn vị trực thuộc			
				Thanh tra sở	Chi cục VTLT	Ban Tôn giáo	Ban Thi đua khen thưởng
Kp triển khai công tác thi đua theo TT 71	340-341		90,000				90,000
KP công tác kiểm tra, đồn đốc tăng cường nắm bắt tình hình hoạt động các tổ chức Tôn giáo; Kinh phí trang bị máy quay phim	340-341		90,000			90,000	
II/ Các lĩnh vực khác			8,272,000	4,490,000	0	1,012,000	2,770,000
1. Sự nghiệp kinh tế			3,015,000	2,003,000	0	1,012,000	0
a. Công tác địa giới hành chính	280-332	12	2,003,000	2,003,000			
- KP triển khai dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính; Kinh phí XD Đề án thành lập thị xã Ngọc Hồi			1,403,000	1,403,000			
- KP in bản đồ hành chính tỷ lệ 1/100.000 cung cấp cho các cơ quan cấp tỉnh, huyện			450,000	450,000			
- Chi phục vụ quản lý công tác địa giới hành chính			150,000	150,000			
b. Công tác Tôn giáo (Hỗ trợ công tác Tôn giáo, hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo...)	340-341	12	1,012,000			1,012,000	
Trong đó: - KP hỗ trợ chức sắc Tôn giáo			300,000			300,000	
- KP hỗ trợ quản lý công tác Tôn giáo			200,000			200,000	
- Hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo			382,950			382,950	
- KP tổ chức hội nghị gặp mặt chức sắc Tôn giáo			100,000			100,000	
- KP hỗ trợ hoạt động trang thông tin điện tử			29,050			29,050	
2. Chi sự nghiệp đào tạo		12	2,487,000	2,487,000			
a. Đào tạo, bồi dưỡng CBCC, CB cơ sở	070-085		2,287,000	2,287,000			
Trong đó:							
+ KP đào tạo, bồi dưỡng CBCC	070-085		2,187,000	2,187,000			
+ Chi công tác quản lý, khảo sát đào tạo, bồi dưỡng	070-085		100,000	100,000			

Nội dung	Loại - khoản	Mã nguồn	Dự toán chi NSNN	Chi tiết theo đơn vị trực thuộc			
				Thanh tra sở	Chi cục VTLT	Ban Tôn giáo	Ban Thi đua khen thưởng
b. KP chi hỗ trợ CBCCVC đi học theo Quyết định số 44/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND tỉnh	070-083		200,000	200,000			
3/ Chi khen thưởng			2,770,000				2,770,000
1. Khen thưởng theo các quyết định của UBND tỉnh	400-429	12	2,500,000				2,500,000
2. Kinh phí mua vật tư khen thưởng	400-429	12	270,000				270,000
Tổng cộng dự toán chi năm 2021			19,814,000	11,969,000	1,446,000	2,492,000	3,907,000
Mã số ĐVSDNS				1037644	1113386	1123126	1123107
* KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch				KBNN KTum	KBNN KTum	KBNN KTum	KBNN KTum

Ghi chú :

1. Dự toán chi quản lý hành chính năm 2021 giao thực hiện có sự điều chỉnh theo Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh Kon Tum V/v giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2021. Trong năm 2021 Sở Nội vụ dự kiến sắp xếp lại các đơn vị thuộc, trực thuộc. Do đó trước mắt các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở thực hiện chi trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao, trong quý 3 năm 2021 Sở Nội vụ tổng hợp, rà soát đề nghị Sở Tài chính thẩm định lại chi quản lý hành chính (*Trong đó có quỹ lương và dự toán thực hiện cải cách tiền lương, chi khác*) để điều chỉnh cho phù hợp, kể cả trường hợp thu hồi chi quản lý hành chính (nếu có).
2. Chi hỗ trợ tổ chức, chức sắc, chức việc tôn giáo thực hiện theo quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện, Ban Tôn giáo báo cáo Sở Nội vụ, UBND tỉnh cho chủ trương, xem xét hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ trên theo thẩm quyền.
3. Một số nội dung lưu ý khác thực hiện dự toán năm 2021 theo Công văn số 106/STC-QLNS ngày 08/01/2021 của Sở Tài chính./.